

Số: 111/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này hướng dẫn chi tiết về việc phát hành trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là trái phiếu) tại thị trường trong nước;

b) Phương thức, quy trình, thủ tục tổ chức mua lại, hoán đổi trái phiếu, sửa đổi đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu mua lại, hoán đổi được thực hiện theo văn bản hướng dẫn khác của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là Kho bạc Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP.

trong Thông tư này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. “Trái phiếu phát hành lần đầu” là loại trái phiếu mới, được phát hành lần đầu tiên trên thị trường sơ cấp.

2. “Trái phiếu phát hành bổ sung” là trái phiếu được phát hành bổ sung cho một mã trái phiếu đang lưu hành, có cùng lãi suất danh nghĩa và cùng ngày đáo hạn với trái phiếu đang lưu hành.

3. “Ngày phát hành trái phiếu” là ngày thanh toán tiền mua trái phiếu. Đối với mã trái phiếu phát hành lần đầu, ngày phát hành trái phiếu đồng thời là ngày trái phiếu bắt đầu có hiệu lực.

4. “Ngày tổ chức phát hành trái phiếu” là ngày tổ chức đấu thầu trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và là ngày Kho bạc Nhà nước ký hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh.

5. “Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu” là ngày người mua trái phiếu thanh toán tiền mua trái phiếu cho chủ thể phát hành.

6. “Lãi suất danh nghĩa của trái phiếu” là tỷ lệ phần trăm (%) lãi hàng năm tính trên mệnh giá trái phiếu mà chủ thể phát hành phải thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu vào các kỳ trả lãi theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu.

7. “Lãi suất phát hành trái phiếu” là lãi suất trúng thầu, lãi suất bảo lãnh phát hành do Kho bạc Nhà nước quyết định trên cơ sở kết quả đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này; hoặc là lãi suất do Bộ Tài chính công bố trong trường hợp phát hành theo phương thức đại lý và bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

8. “Kỳ hạn còn lại của trái phiếu” là thời gian còn lại thực tế tính từ ngày phát hành bổ sung trái phiếu đến ngày trái phiếu đáo hạn.

9. “Phát hành ngang mệnh giá” là việc phát hành trái phiếu với mức giá ngang bằng mệnh giá trái phiếu.

10. “Phát hành thấp hơn mệnh giá” là việc phát hành trái phiếu với mức giá thấp hơn mệnh giá trái phiếu.

11. “Phát hành cao hơn mệnh giá” là việc phát hành trái phiếu với mức giá cao hơn mệnh giá trái phiếu.

12. “Trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ” là loại trái phiếu được phát hành thấp hơn mệnh giá, không thanh toán lãi định kỳ mà chỉ thanh toán một lần cả gốc và lãi tại ngày đáo hạn.

13. “Đấu thầu đơn giá” là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành trái phiếu là mức lãi suất trúng thầu cao nhất và được áp dụng chung cho các thành viên trúng thầu.

14. “Đấu thầu đa giá” là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành trái phiếu đối với mỗi thành viên trúng thầu đúng

bằng mức lãi suất dự thầu của thành viên đó.

15. “Ngày đăng ký cuối cùng của trái phiếu” là ngày Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam xác định danh sách chủ sở hữu trái phiếu để thanh toán lãi, gốc trái phiếu.

Điều 3. Chủ thể phát hành

1. Chủ thể phát hành trái phiếu là Bộ Tài chính.
2. Bộ Tài chính ủy quyền cho Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản và điều kiện trái phiếu

Ngoài các điều khoản và điều kiện trái phiếu được quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các điều khoản, điều kiện của trái phiếu như sau:

1. Kỳ hạn
 - a) Tín phiếu kho bạc có các kỳ hạn chuẩn là 13 tuần, 26 tuần và 52 tuần;
 - b) Trái phiếu kho bạc và công trái xây dựng tổ quốc có các kỳ hạn chuẩn là 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm;
 - c) Bộ Tài chính quy định việc phát hành các kỳ hạn chuẩn khác của trái phiếu trong trường hợp cần thiết;
 - d) Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này và mục tiêu quản lý ngân quỹ, Kho bạc Nhà nước quy định các kỳ hạn cụ thể của trái phiếu cho từng đợt phát hành.

2. Mệnh giá

- a) Trái phiếu có mệnh giá là một trăm nghìn (100.000) đồng. Các mệnh giá khác là bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng;
- b) Bộ Tài chính quy định cụ thể mệnh giá của trái phiếu ngoại tệ đối với mỗi đợt phát hành theo Đề án phát hành trái phiếu ngoại tệ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Phương thức phát hành

Trái phiếu được phát hành theo các phương thức phát hành sau: đấu thầu phát hành, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành và bán lẻ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

4. Hình thức

- a) Trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh được phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;
- b) Trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành và bán lẻ được phát hành theo hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

5. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu

a) Lãi suất danh nghĩa trái phiếu có thể là lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi theo thông báo của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm phát hành;

b) Trường hợp lãi suất danh nghĩa của trái phiếu là lãi suất thả nổi, Bộ Tài chính thông báo lãi suất tham chiếu và cách xác định giá bán trái phiếu tại từng đợt phát hành.

6. Thanh toán lãi, gốc trái phiếu

- Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành, tiền lãi trái phiếu được thanh toán sau theo định kỳ sáu (06) tháng một lần hoặc mười hai (12) tháng một lần và tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày trái phiếu đáo hạn;

- Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ phát hành theo phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành, chủ thể phát hành không thanh toán lãi định kỳ mà chỉ thanh toán một lần cả gốc và lãi tại ngày đáo hạn;

- Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành và bán lẻ thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, tiền lãi trái phiếu được thanh toán sau theo định kỳ sáu (06) tháng một lần hoặc mười hai (12) tháng một lần; tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc thanh toán trước hạn theo quy định của từng đợt phát hành.

7. Phát hành bổ sung trái phiếu

Kho bạc Nhà nước quyết định việc phát hành bổ sung trái phiếu nhằm đảm bảo thanh khoản cho thị trường. Kỳ hạn còn lại của mã trái phiếu tại thời điểm phát hành bổ sung phải từ một (01) năm trở lên.

Điều 5. Lãi suất phát hành trái phiếu

1. Bộ Tài chính quy định khung lãi suất phát hành trái phiếu trong từng thời kỳ hoặc từng đợt phát hành.

2. Căn cứ vào khung lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều này, Kho bạc Nhà nước lựa chọn và quyết định lãi suất phát hành trái phiếu đối với từng đợt phát hành trái phiếu.

Chương II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 6. Xây dựng và công bố kế hoạch phát hành trái phiếu

1. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển đã được Quốc hội phê duyệt, kế hoạch điều hành ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước xây dựng và thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu dự kiến cho cả năm.

2. Hàng quý, căn cứ vào kế hoạch phát hành trái phiếu cho cả năm và kế

hoạch điều hành ngân sách nhà nước hàng quý, Kho bạc Nhà nước xây dựng và thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu dự kiến cho từng quý.

3. Kế hoạch phát hành trái phiếu hàng năm, hàng quý được công bố trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 7. Tổ chức phát hành trái phiếu

1. Căn cứ vào kế hoạch phát hành trái phiếu được thông báo, Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với phát hành công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu bằng ngoại tệ (nếu có), Bộ Tài chính xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện. Đề án phát hành bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục đích phát hành;

b) Các điều kiện, điều khoản: hình thức, kỳ hạn, đồng tiền, mệnh giá, lãi suất, thời gian phát hành và phương thức thanh toán lãi, gốc; khối lượng dự kiến phát hành;

c) Đối tượng mua;

d) Phương án tổ chức phát hành.

4. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc đại lý phát hành, Kho bạc Nhà nước xây dựng phương án phát hành, trình Bộ Tài chính phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 8. Lịch biểu phát hành trái phiếu

1. Đối với trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu hoặc bảo lãnh:

a) Ngày tổ chức phát hành là ngày thứ Tư hàng tuần. Trong một số trường hợp, để đảm bảo sự phát triển của thị trường trái phiếu và nhu cầu quản lý ngân quỹ, Kho bạc Nhà nước có thể quyết định ngày tổ chức phát hành trái phiếu khác với ngày thứ Tư hàng tuần.

b) Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày tổ chức phát hành trái phiếu.

c) Căn cứ vào quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, Kho bạc Nhà nước công bố lịch biểu dự kiến phát hành trái phiếu theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh cho năm tiếp theo trên trang tin điện tử của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trước ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề.